

Cty CP CNGS Taicera
Khu CN Gò Dầu – Đồng Nai
Số : 02/19-TVTCR

Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Ngày 01 tháng 04 năm 2019

V/v: *Giữ trình chênh lệch số liệu kiểm toán năm 2018.*

**Kính gửi : ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Tên tổ chức niêm yết : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP GÓM SỨ
TAICERA

Mã chứng khoán : TCR

Niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh.

Theo quy định tại Điểm d, Mục 4, Điều 11 của Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Công ty xin giải trình sự khác biệt giữa Báo cáo tài chính (BCTC) riêng và hợp nhất cho kỳ sáu tháng kết thúc năm 2018 do đơn vị tự lập và BCTC đã được kiểm toán.

I/Các chỉ tiêu chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
Giá vốn hàng bán	11	1.211.921.772.627	1.218.912.473.713	6.990.701.086
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	98.312.069.337	96.853.736.004	(1.458.333.333)
Chi phí tài chính	22	37.463.223.649	38.546.550.134	1.083.326.485
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(107.931.990.502)	(114.547.684.740)	(6.615.694.238)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(107.931.990.502)	(114.547.684.740)	(6.615.694.238)

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán giảm thêm 6.615.694.238 VNĐ so với số liệu trước kiểm toán chủ yếu là do điều chỉnh sau: Giá vốn hàng bán tăng thêm 6.990.701.086 VNĐ là do trong tháng 12 năm 2018 Công ty tiến hành nâng cấp hệ thống ERP nên trong quá trình vận hành phân hệ tính giá thành xử lý chưa chính xác dẫn đến Chi phí SXKD dở dang giảm 5.324.148.454 VNĐ, Thành phẩm tồn kho giảm



3.498.537.491 VNĐ, và điều chỉnh giảm khoản Chiết khấu thương mại được hưởng trong năm 2018 là giảm 1.830.364.915 VNĐ.

II/Các chỉ tiêu chính trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	SỐ LIỆU TRƯỚC KIỂM TOÁN	SỐ LIỆU SAU KIỂM TOÁN	CHÊNH LỆCH
Giá vốn hàng bán	11	1.203.165.010.969	1.211.047.830.923	7.882.819.954
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(109.254.900.124)	(116.838.315.404)	(7.583.415.280)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	(109.254.900.124)	(116.838.315.404)	(7.583.415.280)

Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán giảm thêm 7.583.415.280 vnd giải trình giống như Báo cáo tài chính riêng kiểm toán của công ty mẹ.

Xin cảm ơn và chào trân trọng .

